

Đồng Nai, ngày 07 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh hiện tại | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ (Năm 2017) | Công việc quản lý được giao |
|-------------------------------|-----------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|--------------------------------------|-------------------------|--|---|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| I. Hội đồng thành viên | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Kim Long | 1977 | Chủ tịch HĐQT | | Chuyên trách | - Cử nhân Kinh tế; - ThS.Kinh tế. | 20 năm | Chủ tịch HĐQT | Phụ trách theo dõi chung về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên |

| | | | | | | | | | |
|---|-------------------|------|----------------------|--|--------------------|--|--------|---|--|
| 2 | Nguyễn Hữu Hiểu | 1972 | Thành viên HĐTV, TGD | | Không chuyên trách | - Kỹ sư Chăn nuôi; - Cử nhân chính trị. | 23 năm | Thành viên HĐTV, TGD | - Phân công phụ trách điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty mẹ; - Giữ nhiệm vụ là Thành viên Thường trực Hội đồng thành viên. |
| 3 | Nguyễn Đức Khoa | 1966 | Thành viên HĐTV | | Chuyên trách | - Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp. | 28 năm | Thành viên HĐTV, Phụ trách lĩnh vực sản xuất Công ty mẹ | - Phân công phụ trách theo dõi lĩnh vực công nghệ sản xuất và chất lượng sản phẩm của toàn Tổ hợp Tổng công ty; - Phụ trách lĩnh vực sản xuất Công ty mẹ |
| 4 | Nguyễn Minh Trung | 1961 | Thành viên HĐTV | | Chuyên trách | - Cử nhân Kinh tế Công nghiệp. | 35 năm | Thành viên HĐTV, Phụ trách Phòng Dự án Tổng công ty | - Phân công phụ trách theo dõi lĩnh vực dự án và đầu tư xây dựng cơ bản, theo dõi chiến lược đầu tư dài hạn và trung hạn của toàn Tổ hợp Tổng công ty. - Phụ trách Phòng Dự án Tổng công ty |

II. Tổng giám đốc Tổng công ty

| | | | | | | | | | |
|---|-----------------|------|-------|--|--------------|--------------------|--------|----------|-----------------------|
| 1 | Nguyễn Hữu Hiểu | 1972 | Thành | | Chuyên trách | - Kỹ sư Chăn nuôi; | 23 năm | TV.HĐTV, | Phụ trách chung, chịu |
|---|-----------------|------|-------|--|--------------|--------------------|--------|----------|-----------------------|

| | | | viên HĐTV, TGD | | | - Cử nhân chính trị. | | TGD | trách điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty mẹ |
|--|---------------|------|----------------------|--|--------------|--|--------|-------------------------|---|
| III. Phó Tổng giám đốc Tổng công ty | | | | | | | | | |
| 1 | Phùng Văn Nhi | 1960 | Phó TGD | <ul style="list-style-type: none"> - CT.HĐQT Cty CP XNK Đồng Nai, - CT.HĐQT Cty CP Vật tư Nông nghiệp, - TV.HĐQT Cty CP Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai, - TV.HĐTV Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Nai – VinECo, - CT.HĐQT Cty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai, | Chuyên trách | <ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân kinh tế; - Ths. QTKD. | 34 năm | Phó TGD Tổng công ty | <p>Giúp Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Công tác phối hợp giữa Ban Tổng giám đốc và Ban chấp hành Đảng ủy Tổng công ty; b) Các công việc có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết; c) Các công việc có liên quan đến việc hợp tác giữa Tổng công ty và Công ty TNHH Vineco; d) Trực tiếp chỉ đạo Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai, Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai và các công ty được phân công làm đại diện |

| | | | | | | | | | |
|---|-----------------|------|---------|---|--------------|-------------------|--------|-------------------------|--|
| | | | | | | | | | phân vốn; đ) Giải quyết các công việc cụ thể khác do Tổng giám đốc phân công. |
| 2 | Phùng Khôi Phục | 1959 | Phó TGD | - CT.HĐQT Cty CP Chăn nuôi Phú Sơn, - CT.HĐQT Cty CP Nông Súc sản ĐN, - CT.HĐQT Cty CP Đầu tư và Quản lý KLH CNN Dofico; - TV.HĐTV Cty TNHH Thương mại Dịch vụ Quốc Tế BigC Đồng Nai | Chuyên trách | - Kỹ sư Sinh Hóa. | 39 năm | Phó TGD Tổng công ty | Giúp Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực: a) Quản lý, theo dõi các hoạt động hành chính, văn phòng của Tổng công ty; b) Công tác phối hợp giữa Ban Tổng giám đốc và Công đoàn, các tổ chức đoàn thể của Tổng công ty; c) Công tác phòng chống cháy nổ; công tác môi trường; công tác an ninh trật tự tại Tòa nhà Dofico; d) Trưởng Ban quản lý Tòa nhà Dofico; đ) Tham mưu triển khai thực hiện dự án Khu liên hợp Công nông nghiệp Đồng Nai; e) Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty |

| | | | | | | | | | |
|---|---------------|------|---------|---|--------------|------------------------------|--------|-------------------------|--|
| | | | | | | | | | <p>CP Đầu tư Quản lý Khu Liên hợp Công nông nghiệp Đồng Nai (Agropark) và các công ty được phân công làm đại diện phần vốn;</p> <p>g) Giải quyết các công việc cụ thể khác do Tổng giám đốc phân công.</p> |
| 3 | Phạm Nam Hưng | 1965 | Phó TGD | <p>- CT.HĐQT Cty CP Phát triển Đô thị Tam Phước,</p> <p>- TV.HĐQT Cty CP Phát triển Nhà Bình Đa</p> <p>- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TMDV QT Big C Đồng Nai</p> <p>- Người đứng đầu Công ty Xuất Nhập khẩu Biên Hòa – Chi nhánh Tổng công ty</p> | Chuyên trách | - Đại học Kế toán tài chính. | 29 năm | Phó TGD Tổng công ty | <p>Giúp Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực:</p> <p>a) Đề xuất việc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các mặt bằng thuộc quyền quản lý của Công ty mẹ (ngoài khu vực Văn phòng làm việc, sản xuất chính);</p> <p>b) Trực tiếp điều hành, quản lý hoạt động của Công ty Xuất Nhập khẩu Biên Hòa;</p> <p>c) Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty CP Đô thị Tam Phước;</p> <p>d) Giải quyết các công việc cụ thể khác do Tổng giám đốc phân</p> |

| | | | | | | | | | |
|---------------------------|--------------|------|----------------|--------------------------------|--|--------------------|--------|----------------|--------------------|
| | | | | | | | | | công. |
| IV. Kế toán trưởng | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hữu Đức | 1965 | Kế toán trưởng | - TV.HĐQT Cty CP TH Gõ Tân Mai | | - Đại học Kinh tế. | 30 năm | Kế toán trưởng | Giám đốc Tài chính |

2. Kiểm soát viên Tổng công ty

- Ông Đinh Văn Hồng, Phụ trách Kiểm soát viên Tổng công ty
- Bà Võ Thị Tuyết Trang, Kiểm soát viên Tổng công ty
- Bà Đặng Trần Đức Ái, Kiểm soát viên Tổng công ty

3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng năm 2017

| Họ và Tên | Chức danh | LƯƠNG, THÙ LAO NQL 2017 CHI TRONG NĂM 2017 | | | NGUỒN NQL 2017 CHI ĐẦU NĂM 2018 | | |
|-----------------|-----------------------------------|---|---------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------|-----------------------|
| | | LƯƠNG NQL 2017 | THÙ LAO NQL 2017 | QUỸ THƯỞNG NQL 2017 | LƯƠNG NQL 2017 | THÙ LAO 2017 | QUỸ THƯỞNG 2017 |
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Nguyễn Kim Long | Chủ tịch HĐQT | 410.018.878 | - | - | 37.200.000 | - | 37.200.000 |
| Nguyễn Hữu Hiểu | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 401.966.381 | 71.280.000 | 44.197.736 | 33.760.000 | 6.480.000 | 36.000.000 |

| | | | | | | | |
|--------------------|--|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------------|
| Phùng khôi Phục | Phó Tổng giám đốc | 355.410.449 | - | - | 32.400.000 | - | 32.400.000 |
| Phùng Văn Nhi | Phó Tổng giám đốc | 355.552.003 | - | - | 32.400.000 | - | 32.400.000 |
| Phạm Nam Hưng | Phó Tổng giám đốc | 355.523.693 | - | - | 32.400.000 | - | 32.400.000 |
| Trần Hữu Đức | Giám đốc tài chính | 329.195.861 | - | - | 26.538.462 | - | 30.000.000 |
| Đinh Văn Hồng | Kiểm soát viên | 354.162.165 | - | - | 26.362.273 | - | - |
| Nguyễn Minh Trung | Thành viên HĐQT, Phụ trách P. Dự án | 355.253.230 | - | - | 32.400.000 | - | 32.400.000 |
| Nguyễn Đức Khoa | Giám đốc sản xuất | 359.753.744 | - | 42.017.975 | 32.400.000 | - | 32.400.000 |
| Võ Thị Tuyết Trang | Kiểm soát viên | - | 33.072.000 | - | - | - | - |
| Đặng Trần Đức Ái | Kiểm soát viên | - | 33.072.000 | - | - | - | - |
| Nguyễn Thanh Tâm | Phó Tổng giám đốc | 38.934.500 | - | - | - | - | - |
| | | 3.315.770.904 | 137.424.000 | 86.215.711 | 285.860.735 | 6.480.000 | 265.200.000 |

II. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TỔNG CÔNG TY

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

1.1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng công ty trong tổ chức thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Tổng công ty; việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty vào công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Tổng công ty;

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của Tổng công ty;

d) Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Tổng công ty;

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

h) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Tổng công ty;

i) Các nội dung khác do chủ sở hữu Tổng công ty quy định.

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu báo cáo thẩm định.

1.3. Kiến nghị chủ sở hữu các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tổng công ty.

1.4. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc theo yêu cầu quyết định của chủ sở hữu.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên trong năm 2017

| STT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|------------|---|
| 1 | 27/TCTCNTP-KSV | 13/01/2017 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý 4/2016 của Kiểm soát viên |

| | | | |
|----|-----------------|------------|---|
| 2 | 32/TCTCNTP-KSV | 23/01/2017 | Báo cáo tình hình hoạt động của Kiểm soát viên năm 2016 |
| 3 | 107/TCTCNTP-KSV | 17/3/2017 | Kế hoạch chương trình công tác hoạt động của Kiểm soát viên năm 2017 |
| 4 | 147/TCTCNTP-KSV | 14/4/2017 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý 1/2017 của Kiểm soát viên |
| 5 | 180/TCTCNTP-KSV | 05/5/2017 | Thẩm định báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2016 |
| 6 | 185/TCTCNTP-KSV | 09/5/2017 | Thẩm định báo cáo đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty năm 2016 |
| 7 | 200/TCTCNTP-KSV | 12/5/2017 | Thẩm định báo cáo tổng hợp kết quả giám sát tài chính năm 2016 đối với các doanh nghiệp Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ |
| 8 | 316/TCTCNTP-KSV | 14/7/2017 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý 2/2017 của Kiểm soát viên |
| 9 | 364/TCTCNTP-KSV | 21/8/2017 | Thẩm định báo cáo đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2017 |
| 10 | 365/TCTCNTP-KSV | 21/8/2017 | Thẩm định báo cáo giám sát tài chính và báo cáo kết quả giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2017 đối với các công ty thành viên |
| 11 | 439/TCTCNTP-KSV | 13/10/2017 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý 3/2017 của Kiểm soát viên |
| 12 | 455/TCTCNTP-KSV | 25/10/2017 | Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2016 |
| 13 | 467/TCTCNTP-KSV | 31/10/2017 | Thẩm định báo cáo xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 |



Nguyễn Hữu Hiệu